

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả Cam liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện Sông Mã và Sốp Cộp thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc về việc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc về việc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính, quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND tỉnh Sơn La, Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết 66/2023/NQ-HĐND ngày 28/8/2023 của HĐND tỉnh về định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, tiêu chí lựa chọn thực hiện dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định về giao dự toán ngân sách 554/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt danh mục định hướng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cấp tỉnh sử dụng vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định) tại Tờ trình số 262/TTr-SNN ngày 16/6/2024; Báo cáo thẩm định số 20/BC-HĐTĐ ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả Cam liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện Sông Mã và Sốp Cộp thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, với các nội dung như sau:

1. Tên Dự án liên kết: Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả Cam liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện Sông Mã và Sốp Cộp.

2. Chủ đầu tư: Liên minh Hợp tác xã tỉnh Sơn La.

3. Chủ trì dự án liên kết: Hợp tác xã Nông nghiệp Toàn Duyệt.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tòng Văn Toàn.

- Chức vụ: Giám đốc
- Giấy đăng ký kinh doanh số 5500576104; Đăng ký lần đầu ngày 11/12/2018, đăng ký thay đổi lần một ngày 30/11/2020.
- Địa chỉ: Bản Phông, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
- Điện thoại: 0977 390 497 Email: htxnnntoanduyen2018@gmail.com

4. Các bên liên kết:

a) Nhóm hộ sản xuất xã Mường Và, huyện Sốp Cộp

- Người đại diện: Lò Văn Cương - Chức vụ: Trưởng nhóm sản xuất.
- CCCD số: 014083002035 Ngày cấp: 09/4/2021
- Địa chỉ: Bản Nà Mòn, Mường Và, huyện Sốp Cộp

b) Nhóm hộ sản xuất xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp

- Đại diện: ông Vì Văn Pâng - Chức vụ: Trưởng nhóm sản xuất
- Số CCCD: 014084003999 Ngày cấp: 24/4/2021.
- Địa chỉ: Bản Phông, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp.

c) Nhóm hộ sản xuất xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã.

- Đại diện: ông Quàng Văn Diên - Chức vụ: Trưởng nhóm sản xuất
- Số CCCD: 014078010348 Ngày cấp: 25/6/2021.
- Địa chỉ: Bản Tre, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã.

d) Số lượng nông dân tham gia liên kết: Là 40 hộ nông dân tham gia thực hiện dự án thuộc xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã; xã Mường Và và xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

5. Thời gian triển khai: Từ năm 2024 - 2026.

6. Địa bàn thực hiện: xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã; xã Mường Và, Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

7. Tổng kinh phí, cơ cấu từng nguồn vốn:

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 5.632.948.000 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 3.742.624.000 đồng (*chiếm tỷ lệ 66,44% tổng vốn thực hiện*).
- Vốn tham gia của Chủ trì liên kết: 209.568.000 đồng (*chiếm tỷ lệ 3,72% tổng vốn thực hiện*).
- Vốn tham gia của bên liên kết (các hộ nông dân tham gia dự án): 1.680.756.000 đồng (*chiếm tỷ lệ 29,84% tổng vốn thực hiện*).

8. Nội dung hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên

a) Nội dung hoạt động

- Đào tạo tập huấn kỹ thuật sản xuất: Tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ tham gia dự án.

- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi: Ứng dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP, và cấp 01 giấy Chứng nhận VietGAP cho 30,0 ha sản xuất Cam của dự án.

- Vật tư trang thiết bị phục vụ sản xuất: Hỗ trợ cây giống, phân bón, vôi bột, thuốc BVTV để trồng và chăm sóc 30,0 ha Cam.

- Quản lý, chi đạo:

- + Thẩm định giá, thuê tư vấn đấu thầu.

- + Chi khác: Khảo sát đánh giá xây dựng Chuỗi giá trị; Thuê cán bộ chỉ đạo kỹ thuật; Xây dựng hồ sơ năng lực và hồ sơ thuyết minh dự án, báo cáo tổng kết; Photo, in ấn tài liệu; Chi phí công tác phí quản lý, kiểm tra;...

b) Trách nhiệm thực hiện của các bên

* Liên minh Hợp tác xã tỉnh Sơn La

- Là cơ quan chủ đầu tư, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện hoạt động dự án trước UBND tỉnh và trước pháp luật.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền ký hợp đồng với đơn vị Chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cân đối, bố trí kinh phí thực hiện dự án đảm bảo hiệu quả và theo quy định hiện hành.

- Tổ chức đấu thầu mua sắm các hạng mục thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

- Thanh toán, giải ngân vốn cho đơn vị Chủ trì liên kết theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết và kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ hàng năm. Quản lý cấp phát, tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ cho đơn vị Chủ trì liên kết theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

* Hợp tác xã Nông nghiệp Toàn Duyên

- Thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo Quyết định phê duyệt dự án Hợp đồng ký kết với cơ quan quản lý dự án (*Liên minh Hợp tác xã tỉnh*). Chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả thực hiện dự án.

- Sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo phê duyệt dự án.

- Bố trí kinh phí đối ứng để thực hiện các nội dung, hoạt động của dự án được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực triển khai dự án liên kết.

- Thu mua 100% sản lượng quả cam cho các hộ tham gia dự án. Đảm bảo không ép giá, giá thu mua tối thiểu bằng hoặc cao hơn so với giá thị trường tại thời điểm thu hoạch.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để triển khai các công việc như: Cấp phát giống vật tư phân bón, thu mua sản phẩm, phối hợp trong công tác kiểm tra, nghiệm thu dự án.

- Đảm bảo việc triển khai dự án khi kết thúc được Hội đồng đánh giá thông qua ở mức "Đạt" trở lên.

- Tổng hợp kết quả thực hiện dự án định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo với chủ đầu tư.

* Nhóm hộ sản xuất xã Mường Và, huyện Sốp Cộp; Nhóm hộ sản xuất xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp; Nhóm hộ sản xuất xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã:

- Phối hợp với chính quyền xã để triển khai kế hoạch, xác nhận các thủ tục liên quan đến kế hoạch và triển khai như: triển khai mặt bằng, địa bàn, chọn hộ, diện tích, cấp cây, nghiệm thu.

- Thông báo kịp thời các thông tin từ Đơn vị chủ trì dự án liên kết đến các hộ nông dân, trực tiếp chỉ đạo các hộ nông dân, giám sát các hộ nông dân thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật đã được tập huấn, hướng dẫn.

- Thu mua, vận chuyển sản phẩm về kho hàng cho Hợp tác xã Nông nghiệp Toàn Duyên tiêu thụ.

* Hộ dân tham gia dự án

- Có trách nhiệm sử dụng các loại vật tư được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích của dự án.

- Thực hiện đúng quy trình trồng, chăm sóc theo hướng dẫn của đơn vị Chủ trì liên kết.

- Việc mua vật tư phân bón, thuốc BVTV,... đối ứng phải đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực triển khai dự án liên kết.

- Đối ứng toàn bộ công lao động và các chi phí phát sinh khác để thực hiện thành công các nội dung, hoạt động của dự án.

- Bố trí đất sản xuất tham gia dự án là đất nông nghiệp, không xâm phạm diện tích đất lâm nghiệp, trồng đủ diện tích theo nội dung đăng ký.

- Bán sản phẩm cho đơn vị Chủ trì liên kết theo hợp đồng đã ký.

9. Mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

- Hỗ trợ 90% kinh phí mua cây giống;
- Hỗ trợ 90% kinh phí mua vật tư phân bón, thuốc BVTV,...
- Hỗ trợ 100% chi phí thẩm định giá, thuê tư vấn đấu thầu.

b) Các nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước
A	HỖ TRỢ GIỐNG, VẬT TƯ THIẾT YẾU	5.323.380	3.642.624
I	Nguyên vật liệu thực hiện trồng, chăm sóc năm 2024	2.720.430	2.448.387
1	Cây giống	2.084.800	1.237.950
-	<i>Cây giống trồng mới</i>	<i>1.312.500</i>	<i>1.181.250</i>
-	<i>Cây giống trồng dặm</i>	<i>63.000</i>	<i>56.700</i>
2	Đạm Ure	78.120	70.308
3	Super Lân	120.060	108.054
4	Kali Clorua	108.000	97.200
5	Phân hữu cơ	900.000	810.000
6	Vôi bột	93.750	84.375
7	Thuốc BVTV	45.000	40.500
II	Nguyên vật liệu thực hiện chăm sóc năm 2025	1.326.930	1.194.237
1	Đạm Ure	78.120	70.308
2	Super Lân	120.060	108.054
3	Kali Clorua	108.000	97.200
4	Phân hữu cơ	900.000	810.000
5	Vôi bột	93.750	84.375
6	Thuốc BVTV	27.000	24.300
III	Nguyên vật liệu thực hiện chăm sóc năm 2026	1.276.020	-
1	Đạm Ure	93.960	
2	Super Lân	120.060	

TT	Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước
3	Kali Clorua	135.000	
4	Phân hữu cơ	900.000	
5	Thuốc BVTV	27.000	
B	THẨM ĐỊNH GIÁ, THUÊ TƯ VẤN ĐẦU THẦU	100.000	100.000
TỔNG		5.423.380	3.742.624

c) Tiến độ cấp phát, sử dụng kinh phí nhà nước hỗ trợ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Năm	Tổng vốn thực hiện	Trong đó vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước
1	Năm 2023	35.511	-
2	Năm 2024	2.818.349	2.498.387
3	Năm 2025	1.424.249	1.244.237
4	Năm 2026	1.358.839	-
Tổng cộng		5.632.948	3.742.624

d) Thanh toán ngân sách nhà nước hỗ trợ

- Thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ căn cứ vào kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ hàng năm.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 và các năm tiếp theo của giai đoạn 2021-2025 (*hoặc nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương*); dân góp; doanh nghiệp đối ứng; các nguồn vốn hợp pháp khác.

e) Dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được nhà nước hỗ trợ hỗ trợ:

(Có phụ lục dự toán chi tiết kèm theo)

10. Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án

a) Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách

- Năm 2024: Tổ chức trồng 30,0 ha Cam đạt 100% diện tích, tỷ lệ sống đạt tối thiểu 90%.

- Năm 2025: Tổ chức chăm sóc 30,0 ha Cam, tỷ lệ sống đạt tối thiểu 85%.

b) Dự kiến kết quả thực hiện đến thời điểm kết thúc dự án

- Xây dựng thành công chuỗi giá trị sản phẩm quả Cam với quy mô diện tích 30,0 ha tại huyện Sông Mã và huyện Sốp Cộp. Cấp giấy Chứng nhận VietGAP cho 30,0 ha Cam của dự án vào năm 2026.

- Định hướng phát triển sản xuất năm 2026 cho 40 hộ nông dân: Tạo việc làm cho 113 lao động tại địa phương, năng suất đạt tối thiểu đạt 1,2 tấn/ha, hiệu quả kinh tế đạt trung bình khoảng 37 triệu đồng/ha, thu nhập bình quân đạt tối thiểu 28 triệu đồng/hộ/năm.

- Định hướng phát triển sản xuất cho 40 hộ nông dân từ năm 2027 trở đi: Năng suất bình quân đạt tối thiểu từ 4 đến 25 tấn/ha/năm, hiệu quả kinh tế đạt trung bình khoảng 100 triệu đồng - 700 triệu đồng/ha/năm, thu nhập bình quân đạt tối thiểu 80 triệu đồng - 500 triệu đồng/hộ/năm.

- Đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 70% tổng số hộ dân tham gia dự án là đối tượng đầu tư của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đảm bảo 100% sản lượng quả Cam được thu mua và tiêu thụ ổn định.

- Đóng góp vào phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương triển khai.

11. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm giống cây trồng, vật tư đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước

- Giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh Sơn La (*Chủ đầu tư*) tổ chức đấu thầu mua sắm để lựa chọn đơn vị, doanh nghiệp cung cấp cây giống, vật tư phân bón cho các hộ dân tham gia dự án đối với số lượng cây giống, vật tư phân bón do Nhà nước hỗ trợ. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định.

- Phần chi phí mua phân bón, thuốc BVTV đối ứng: Các hộ dân tự mua sắm, nhưng phải đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn của dự án đã quy định đối với số lượng vật tư phân bón, thuốc BVTV đối ứng của các hộ tham gia dự án.

12. Nội dung và chi phí nhà nước hỗ trợ cho hộ gia đình tham gia dự án

- Nhà nước hỗ trợ trực tiếp kinh phí mua phân bón cho các hộ dân tham gia dự án.

13. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ: Không có.

14. Phương án xử lý các rủi ro

Đơn vị Chủ trì liên kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những rủi ro trong quá trình thực hiện đầu tư dự án kể từ thời gian ký hợp đồng đến hết thời gian bảo hành các nội dung, hạng mục thuộc dự án.

Đối với các trường hợp rủi ro bất khả kháng (*như: thiên tai, dịch hại, ...*) đơn vị Chủ trì liên kết không phải bồi thường thiệt hại, không bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, Chủ trì liên kết phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực

hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của sự kiện rủi ro bất khả kháng; trong trường hợp này, chủ đầu tư xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền bồi hoàn các khoản kinh phí, phụ phí cần thiết và hợp lý mà Chủ trì liên kết phải gánh chịu.

15. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

a) Chế tài xử lý

- Dự án đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì đơn vị Chủ trì liên kết được thanh toán đầy đủ kinh phí theo quy định.

- Trong trường hợp dự án đã kết thúc, nhưng nghiệm thu ở mức “Không đạt” thì đơn vị Chủ trì liên kết có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã cấp nhưng chưa sử dụng theo quy định hiện hành.

- Dự án bị đình chỉ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng bị chấm dứt do đơn vị Chủ trì liên kết không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu dự án theo quy định pháp luật, thì đơn vị Chủ trì liên kết có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã được cấp nhưng chưa sử dụng theo quy định hiện hành.

- Dự án không hoàn thành do vấn đề bố trí nguồn ngân sách hỗ trợ của nhà nước dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng hoặc lý do khác từ phía nhà nước; các rủi ro bất khả kháng (*như: thiên tai, dịch ho,...*) dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng, thì đơn vị Chủ trì liên kết không phải hoàn trả số kinh phí đã sử dụng thực hiện dự án.

b) Cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh (Chủ đầu tư) tổ chức ký hợp đồng thực hiện với đơn vị chủ trì liên kết đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả cam liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện Sông Mã và Sốp Cộp, tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

- Thanh toán, giải ngân vốn cho đơn vị Chủ trì liên kết theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết và kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ hàng năm. Quản lý cấp phát, tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ cho đơn vị Chủ trì liên kết theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Kiểm tra đối tượng, quy mô, diện tích địa bàn khi triển khai thực hiện dự án. Chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện dự án và các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Đơn vị Chủ trì liên kết: Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng nội dung được UBND tỉnh phê duyệt. Tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo với chủ đầu tư.

3. UBND các huyện, các xã thực hiện dự án: Có trách nhiệm phối hợp với đơn vị Chủ trì liên kết tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng trình tự, thủ tục của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn đảm bảo theo quy định. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai nội dung hợp đồng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa đơn vị Chủ trì liên kết với các tổ chức và các hộ nông dân tham gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Sông Mã, Sốp Cộp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 05b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công